ưTÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/DS-PT
Ngày 28/5/ 2018
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Chí Tâm

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Phan Trung Quốc - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 18 tháng 4 và ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2017/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do tài sản bị xâm phạm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 65/2018/QĐPT-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Thanh N, sinh năm 1923;

Địa chỉ: Tổ 18, khu vực 1, ấp Thượng 1, xã Thường Thới T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Phi T là Luật sư cộng tác của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 02 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Tháp;

Địa chỉ: số 528, ấp 1, xã Phú Ninh, huyện N, tỉnh Đồng Tháp

2. Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1941;

Ông Trần Văn T, sinh năm 1967;

Anh Trần Văn M, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Ấp Thượng 1, xã Thường Thới T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Văn P, sinh năm 1954;

Anh Trần Văn N, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Ấp Thượng 1, xã Thường Thới T, huyện N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo*: ông Phan Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn ông Phan Thanh N trình bày:*

Năm 2010, ông có thuê người đào 3 cái rãnh đường mương nước mỗi cái có chiều ngang 2,5m, chiều dài 140m trên mảnh vườn sau nhà có chiều ngang 20m x chiều dài 150m = 3.000m^2. Đến cuối năm 2010 ông có mua 100kg gồm cá rô, cá rô phi, cá hường và cá sặc rằn, cá lóc, cá trê, lươn để thả xuống rãnh. Vào năm 2012, ông trồng trên liếp 90 cây xoài cát hòa lộc, 300 bụi chuối và dừa. Trong đó xoài đã cho trái được 03 vụ, chuối thì thu hoạch nhiều lần.

Ngày 07/02/2017, ông Trần Văn K dùng máy dầu bơm nước từ dưới ao nuôi cá, ông không biết ông K nuôi cá gì, lên mương khoảng 02 ngày làm toàn toàn bộ khu vực vườn nhà ông bị ngập nước khoảng 2 đến 3 tất nước. Ông Trần Văn T phá đập đê bao của nhà ông để nước bên ngoài tràn vào vườn của ông. Khoảng thời gian 10 ngày sau thì xoài, chuối có dấu hiệu héo lá và chết từ từ cho đến thời điểm hiện tại ông bị thiệt hại hết 90 cây xoài 5 năm tuổi, 300 bụi chuối (mỗi bụi gồm 2 cây chuối). Lợi dụng lúc nước ngập sâu anh Trần Văn M đã lấy một khúc cây bạch đàn của ông có có đường kính 3 tấc, chiều dài khoảng 5m, trị giá 500.000đ. Nhưng nay anh Trần Văn N đã thừa nhận lấy khúc cây bạch đàn của ông, không phải anh M lấy nên ông không khởi kiện anh N vì anh N chỉ là người làm thuê và cũng không kiện anh M nữa. Cuối tháng 4/2017, ông còn bắt gặp ông K giăng lưới, ông T đặt lờ cắm câu trong rãnh của ông để bắt cá làm thiệt hại của ông hết 300kg cá; sự việc này có ông C ở cùng địa phương chứng kiến.

Về giá tài sản tranh chấp ông yêu cầu bồi thường thì ông không đồng ý theo Hội đồng định giá đưa ra nhưng ông không khiếu nại cũng không yêu cầu Tòa án định giá lại.

Nay ông yêu cầu ông Trần Văn K, ông Trần Văn T liên đới bồi thường 90 cây xoài cát hòa lộc, thành tiền 90 cây x 500.000đ/cây = 45.000.000đ; 300

bụi chuối, thành tiền 300 bụi x 100.000đ/bụi = 30.000.000đ; 300 kg cá, thành tiền 300kg x 50.000đ/kg = 15.000.000đ. Tổng cộng: 90.000.000đ. Không yêu cầu anh Trần Văn M liên đới bồi thường.

- Bị đơn anh Trần Văn M trình bày:

Anh không phải là người lấy khúc cây bạch đàn của ông N. Khi Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ anh có mặt thì ông N khẳng định không kiện anh mà kiện anh N. Anh không biết lý do ông N kiện anh vì nói không phải anh lấy cây bạch đàn. Anh biết ông K có nuôi một ao cá tra. Xung quanh khu đất của ông N có nhiều người nuôi cá lóc nhưng không rõ họ tên. Anh không biết ông K, ông T có đặt lờ trong đất ông N không.

- Bị đơn ông Trần Văn K trình bày:

Ông là anh ruột của ông T, anh M là cháu ruột. Ông có nuôi cá tra giáp ranh với đất ông N, không có chạy nước, không có nuôi cá lóc. Khoảng tháng 7-8/2016 thì trời mưa, nước ngập xung quanh đến đầu năm 2017 nước vẫn còn, chưa khô, xung quanh ai trồng cây gì cũng chết. Diện tích đất của ông N có hàng rào, việc ông N thả cá, ông T bửa đập, anh M lấy khúc cây bạch đàn và xung quanh có ai chạy nước hầm không thì ông không biết. Nhưng ông biết cây bạch đàn của ông P mướn hay mượn anh N đốn (chặt) cho bà Giấy cất nhà hay cho Hội chữ thập đỏ gì đó. Có một lần, không nhớ ngày tháng năm ông có dùng lưới 04 phân giăng ở phần đất của ông C hiện đã chết và bắt được khoảng 10 con cá rô, cá sặc. Ông T có đặt lờ nhưng đặt ở ngoài phần đất của ông N. Ông N yêu cầu bồi thường 90 cây xoài cát hòa lộc, 300 bụi chuối, 300kg cá với tổng số tiền 90.000.000đ, ông không đồng ý.

- Bị đơn ông Trần Văn T trình bày:

Ông là em ruột của ông K, ông có nghe ông K trình bày và thống nhất ý kiến với ông K. Ông K không có chạy nước, ông có đặt lờ nhưng đặt ở bên đất của ông C, ông không có phá đập gì của ông N, cũng không có cắm câu. Vào ngày 25 tết năm 2017 thì ông N đã đập vỡ 07 cái lờ của ông, mỗi cái trị giá 40.000đ. Khoảng tháng 7-8/2016 trời mưa nước ngập xung quanh nên cây trồng ở gần nhà ông N đều chết như cây trồng của ông Út H, Út V, chín L, tư N, ông P. Ông không yêu cầu ông N bồi thường thiệt hại mấy cái lờ. Việc ông N khởi kiện ông không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông N.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn P trình bày:

Ông N là bác ruột của ông. Trước đây ông N có tranh chấp quyền sử dụng đất với ông, Tòa án đã giải quyết xong là đất thuộc quyền sở hữu của ông. Ông có trồng một công rưỡi bạch đàn. Vì đất ông giáp với đất ông N, ông N lên liếp trồng dừa, chuối. Khúc cây bạch đàn của ông N kiện đòi bồi thường là của ông P, ông cho bà Hồ Thị Gi, bà Gi kêu anh N đốn dùm. Ông K có nuôi cá tra, không nuôi cá lóc, không thấy chạy nước hầm. Ông T có đặt lờ không

thì ông không biết. Khoảng tháng 8/2016 ông có trồng xoài, xung quanh có người trồng sầu đâu như ông Lý Văn H, Trần Văn L nước ngập, cây chết. Khúc cây bạch đàn ông đã cho bà Giấy nên không tranh chấp gì với ông N.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn N trình bày:

Anh là cháu ruột ông K, ông T. Không nhớ ngày tháng năm vì anh nằm trong tổ từ thiện. Ông Phan Văn P có cho tổ từ thiện một khúc cây bạch đàn để cho người nghèo cất nhà, anh là người đốn cây bạch đàn và cho lại bà Hồ Thị Gi. Khi anh đốn và cưa cây bạch đàn không có mặt anh Trần Văn M. Khoảng tháng 09-10/2016 có mưa, xung quanh có ngập nước, tất cả nước không thoát được chỉ dồn về phía sau. Trong đó có khu vườn nhà ông N. Ông K có nuôi cá tra, ông T có đi đặt lờ, anh có đi cấm câu xung quanh đất ông N, không thấy ông K bơm nước, không thấy ông N thả cá. Xoài, dừa, chuối của ông N trồng chết là do bị ngập nước.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2017/DS-ST ngày: 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện N quyết định:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh N về việc yêu cầu ông Trần Văn T, ông Trần Văn K liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh N đối với anh Trần Văn M về bồi thường cây bạch đàn.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: ông Phan Thanh N chịu 300.000đ, đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Thanh N không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13/10/2017 ông Phan Thanh N kháng cáo nội dung bản án sơ thẩm; ông yêu cầu ông K, ông T bồi thường thiệt hại 90 cây xoài cát hòa lộc số tiền 45.000.000đ; 300 bụi chuối số tiền 30.000.000đ; 300 kg cá số tiền 15.000.000đ. Tổng cộng: 90.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn ông N; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn ông N là ông Lê Phi T có mặt; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông K, ông T, anh M, anh N, anh P vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Ông N khẳng định đã xuất trình thêm đầy đủ chứng cứ cho Tòa án giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, ông N vẫn yêu cầu ông K, ông T bồi thường cho ông 90.000.000đồng. Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm thu thập thêm chứng

cứ lời khai của người làm chứng do ông mới cung cấp thêm để chấp nhận yêu cầu của ông, sửa bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp nguyên đơn ông N trình bày: Do trời mưa nước ngập có nhiều người bơm nước ra làm ngập rãnh; có người đặt lờ ông N thu hồi được mấy cái lờ; ông T, ông K thừa nhận lờ bị ông N lấy nhưng không có yêu cầu ông N bồi thường. Tuy không xác định được người phá bờ nhưng thông qua việc đặc lờ là thể hiện đất ông N là có bờ đê và việc phá bờ đê đã làm ngập vườn chết cây của ông N. Nên đề nghị yêu cầu chấp nhận kháng cáo của ông N, về giá trị đền bù theo thẩm định giá của Tòa án cấp sơ thẩm. Ngoài ra ông N không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông N yêu cầu ông Trần Văn K, ông Trần Văn T liên đới bồi thường thiệt hại 90 cây xoài cát hòa lộc, thành tiền 90 cây x 500.000đ/cây = 45.000.000đ; 300 bụi chuối, thành tiền 300 bụi x 100.000đ/bụi = 30.000.000đ; 300 kg cá, thành tiền 300kg x 50.000đ/kg = 15.000.000đ. Tổng cộng: 90.000.000đ do có hành vi bơm nước và phá bờ đê đất vườn của ông N. Không yêu cầu anh Trần Văn M liên đới bồi thường.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định lời trình bày trên của ông N là không có cơ sở, bởi lẽ: Thực tế ông N có thiệt hại về tài sản nhưng bị đơn ông Trần Văn K, ông Trần Văn T không thừa nhận đã gây thiệt về tài sản của ông N và ông N không có chứng cứ chứng minh ông K, ông T là người đã gây thiệt hại tài sản của mình. Việc ông N cho rằng người làm chứng ông Lê Minh C trực tiếp thấy ông K là người giăng lưới bắt cá, ông K bơm nước hầm ra làm diện tích đất của ông ngập nước từ 02 đến 03 tấc; còn ông T thì bửa đập nước tràn vào dẫn đến cá trong rãnh ra; xoài, chuối ông trồng đều chết là chưa có căn cứ. Vì ông C chỉ thấy ông K đang dọn rác ở ngoài phần đất của ông N và ông K chưa giăng lưới. Đồng thời những người làm chứng đều trình bày là ông K nuôi cá tra nên không bơm nước hầm vô ra thường xuyên. Trường hợp ông K nuôi cá tra có bơm nước hầm ra thì thực tế lượng nước từ một hầm cá tra không thể nào làm phần đất của ông N có diện tích 3.000m^2 bị ngập nước từ 20cm đến 30cm (từ 02 đến 03 tấc) và nếu phần đất của ông N ngập thì phần đất của ông H, bà Th cũng phải ngập đều này không phù hợp với thực tế. Đồng

thời tại phiên tòa ông N thừa nhận hiện tại phần đất của ông vẫn đang ngập nước nhưng không biết nước từ đâu ra. Do đó việc ông N cho rằng ông K bơm nước làm mảnh vườn của ông ngập nước là không có căn cứ nên quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N.

[3] Ông N không đồng ý nên kháng cáo bản án sơ thẩm. Ông yêu cầu ông K, ông T phải bồi thường thiệt hại cho ông.

[4] Xét kháng cáo của ông N. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 18/4/2018 ông N yêu cầu lấy lời khai người làm chứng thêm chứng minh cho yêu cầu của ông. Tòa án cấp thúc thẩm đã tạm ngừng phiên tòa thu thập thêm chứng cứ theo yêu cầu của ông. Qua xác minh lấy lời khai người làm chứng như ông Huỳnh Quốc V, Huỳnh Thanh D, Nguyễn Văn N, Tô Văn S, Hồ Văn B, Nguyễn Thị Mỹ Ch cũng không xác định được do ông K là người bơm nước vào ngập hầm cá ông N; ông T là người phá đập làm nước ngập chết cây, cá của ông N. Ông K đặc lờ bắt cá; ông N cũng không có chứng cứ xác định được số lượng cá thả nuôi, cá bị bắt mất cũng như ông K, ông T là người bắt cá của ông.

[5] Từ những nhận định trên xét yêu cầu kháng cáo của ông N, lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn là không có cơ sở. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị do bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N. Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông N phải chịu án phí phúc thẩm nhưng do ông là có công cách mạng và cao tuổi nên được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Thanh N.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh N về việc yêu cầu ông Trần Văn T, ông Trần Văn K liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh N đối với anh Trần Văn M về bồi thường cây bạch đàn.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: ông Phan Thanh N chịu 300.000đ, đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phan Thanh N không phải chịu án phí.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phan Thanh N không phải chịu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp;
- Tòa án huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Chí Tâm